

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 39

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh văn từ thứ sáu hàng thứ bảy, xem từ chỗ nhị giả. Kinh văn: **“Nhị giả nhất trần xuất sanh vô tận biến, vị trần vô tự thể khởi tất y chân, chân như ký cụ hằng sa chúng đức, y chân khởi dụng diệt phục vạn sai”**.

Ở trong cái đoạn lớn này, hiển thị tất cả pháp có ba loại châu biến. Cái châu biến này là không có hạn lượng, từ trên không gian mà nói nó không có bờ mé, từ trên thời gian mà nói nó không có mở đầu kết thúc, bất cứ một pháp nào đều đầy đủ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại vì sao có cái hiện tượng này? Đều là nêu “nhất trần”, nêu lên thí dụ này. Phía trước, điều thứ nhất “nhất trần châu biến pháp giới”, ở chỗ này loại thứ hai là “nhất trần xuất sanh vô tận”. Sanh chính là sanh khởi. Trong nhất trần này xuất sanh vô tận, ý nghĩa của lời nói này chúng ta phải biết nghe. Bạn thấy hiện tại vũ trụ này của chúng ta làm thế nào hình thành? Vì trần tự hợp, trên Kinh Kim Cang nói rất hay. Khoa học gia hiện tại cũng dùng cái phương pháp này, đem vật chất phân tách, phân tách đến sau cùng thì biến thành hạt tử, hạt quắc, cái thế gian này bao gồm tất cả pháp từ trên vật lý mà nói, chính là những vật chất này tổ hợp mà thành, chúng ta nói phương trình tổ hợp không như nhau, cho nên có ngàn vạn sai khác, ngàn vạn sai khác khi nói đến gốc rễ của nó chính là một vi trần. Cái đạo lý này chúng ta phải bình lặng mà quán sát, khoa học gia chỉ thấy đến chỗ này, còn Phật nhãn thì không như vậy. Trên Kinh Bát Nhã nói, Phật có năm nhãn tròn sáng, vậy thì nhìn mọi vật hoàn toàn khác, ngài nhìn thấy được thấu triệt, ngài mới chân thật thấy được chân tướng. Bồ Tát tuy là có thể thấy được nhưng không thể nào thấy được tường tận như Phật, pháp nhãn của Bồ Tát đẳng giác còn kém một bậc so với Phật nhãn của Như Lai. Trên kinh là dùng thí dụ để nói, Bồ Tát đẳng giác cũng giống như cách lưới thấy trắng. Lưới là loại tơ rất mỏng, loại tơ lụa rất mỏng, gần như là trong suốt, vẫn là có cách một lớp. Đến cứu cánh quả địa mới không có chướng ngại. Hiện tại chúng ta biết được, loại chướng ngại đó của họ là tập khí vô minh vô minh, tuyệt nhiên không phải là có chướng ngại thật, thế nhưng chỉ cần có tập khí tồn tại, đương nhiên cũng sẽ khởi tác dụng, nhưng cái tác dụng này phàm phu chúng ta quyết định không thể thấy được, nó quá vi tế.

Trong một hạt vi trần có thể giới, trong mỗi hạt vi trần đều có thể giới, đều có vũ trụ, đây là ý nghĩa chân thật của xuất sanh vô tận. Thế nhưng cái thế giới này không phải là thật, thế giới làm sao mà biến hiện ra? việc này chúng ta nhất định phải nhớ lấy phía trước đã nói, vũ trụ từ nơi đâu mà có? Vũ trụ là từ tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là từ nơi đâu mà có? Tự tánh không có lai khứ, tự tánh không có nhân quả, nó chính là như vậy, bất sanh bất diệt, cho nên nó là thật, chân thật chỉ có cái này gọi là nhất chân, bao gồm tất cả hiện tượng đều là từ nó biến hiện ra. Cho nên đại sư Hiền Thủ, thiên văn chương này trong Phật pháp được xem là luận, tông kinh luận, căn cứ vào đạo lý mà Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh đã nói, vì chúng ta nói ra khởi nguồn của vũ trụ nhân sanh, phía sau còn có hai đoạn, dạy chúng ta phải làm thế nào quay về tự tánh, việc này không thể nào ít. Nếu như bạn nói ra chúng ta không có cách gì chứng đắc thì vẫn là uổng phí, cho nên phía sau có “ngũ chỉ lục quán”, đó là giúp chúng ta hoàn nguyên, vậy mới gọi là viên mãn.

Khởi nguồn chúng ta biết được là một tự tánh, vũ trụ là một tự tánh, không có cái tự tánh thứ hai. Tự tánh là thanh tịnh, không có ô nhiễm, tự tánh là không sanh không diệt, tự tánh vốn đầy đủ tất cả pháp. Tất cả pháp chân thật là vô lượng vô biên, vô số vô tận, đây là thật không phải là giả. Đạo lý gì vậy? Bởi vì tất cả pháp này là từ trong ý niệm mà biến hiện ra. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói cái địa cầu này, địa cầu hiện tại, nhà khoa học nói với chúng ta, họ thống kê hiện tại đại khái có khoảng 67 ức người, có 67 ức nhân khẩu. Mỗi một người từ sớm đến tối có bao nhiêu cái ý niệm? Nhiều người đến như vậy, ý niệm đều không giống nhau. Phật nói ý niệm cho chúng ta, giảng nói rất tỉ mỉ, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, mỗi niệm hình thành, hình giai hữu thức, cho nên họ nghĩ không đồng, tướng thì không như nhau, tác dụng thì không giống nhau. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này nghĩ không thông, luôn có một đạo lý, Phật nói những việc này luôn là có một lý, cái sự này mới có thể nói được thông. Lý là lý của sự, sự là sự của lý, nó luôn là có căn cứ lý luận. Căn cứ ý luận không sai, phía trước đã nói qua, tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không có thứ nào kém khuyết. Chúng ta vẫn không thể nào thể hội, cho nên tôi liền nghĩ lại, chúng ta lúc nhỏ chơi ống vụn hoa, cùng với câu này Phật nói trên kinh rất giống. Trên bàn tôi, mấy đồng tu để cho tôi một ống vụn hoa, cái ống vụn hoa này chuyển động, bạn thấy bên trong có ba miếng kính mỏng, một số giấy vụn màu sắc khác nhau để trong đó, bạn cứ chuyển, bạn từ nơi lỗ trên đầu ống mà nhìn thấy đồ hình của nó, bạn chuyển động một ngày, bạn không thể tìm ra có hai đồ hình hoàn toàn giống

nhau. “Nhất trần xuất sanh vô tận biến” chính là cái đạo lý như vậy, trong ống vạn hoa vô lượng biên những đồ hình, nó vốn tự đầy đủ, đạo lý chính là như vậy. Vậy chúng ta muốn biến như thế nào? Người biến không như nhau, chư Phật Bồ Tát chỉ khởi tâm động niệm, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ hiện ra là cảnh giới gì? Gọi là Pháp Giới Nhất Chân, báo độ của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là Tịnh Độ, thật thanh tịnh, bạn thấy tâm không có ô nhiễm, Tam Bảo. Tam Bảo hiện tiền thì giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, là thế giới như vậy, thế giới của Giác-Chánh-Tịnh. Đây là cái gì? Chỉ có khởi tâm động niệm, các thứ khác thấy đều không có. Khởi tâm động niệm, chúng ta thấy ra ở cái đoạn phía trước chính là khởi nhị dụng, cái tác dụng thứ nhất vũ trụ xuất hiện, cái tác dụng thứ hai là ta xuất hiện, chính là ta từ đâu đến, ta xuất hiện rồi, ta cùng vũ trụ là đồng thời sanh khởi, nhân quả cũng là đồng thời sanh khởi ra. Bạn thấy khởi tâm động niệm là nhân, thế giới cùng ta xuất hiện đây là quả, nhân quả. Tại vì sao có khởi tâm động niệm? Việc này thì không có nhân, khởi tâm động niệm không có nhân, cho nên Phật chỉ nói một việc, hoặc là nói mê, hoặc là nói bất giác, một niệm bất giác, một niệm mê không có nguyên nhân, cho nên gọi vọng niệm, nếu như có nguyên nhân thì đó chính là thật, đó không phải là giả, cho nên trong Phật pháp dùng cái chữ này rất hay: vọng tưởng, vọng niệm. Bản thân vọng niệm không có tiền nhân, thế nhưng nó có thể làm tiền nhân của quả báo phía sau. Nếu như cái niệm bất giác này không còn, ngay đến tập khí cũng không có, vậy thì bạn liền quay về tự tánh.

Tự tánh là như thế nào vậy? Tự tánh là thường tịch quang, một mảng quang minh, đây là vốn có, chưa từng ô nhiễm bao giờ, hiện ra một số huyễn cảnh thì có, thế nhưng nó không bị ô nhiễm tự tánh. Cũng như chúng ta xem điện ảnh vậy, màn hình của điện ảnh thì giống như tự tánh, hình tượng bên trong, hình tượng xuất hiện trong kênh đài, chính là chỗ này nói “xuất sanh vô tận biến”, giống y là như vậy, kênh đài rất nhiều, đều xuất hiện ra trên màn hình đó, hiện tượng của kênh đài thì ngàn vạn khác biệt. Có Phật, có Bồ Tát, có mười pháp giới, có sáu cõi, có ba đường, làm sao biến? Phật nói với chúng ta, đem nhân quả nói ra, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển”. Chúng ta nói thô khởi tâm động niệm, chúng ta không phải nói khởi tâm động niệm mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, cái đó thì quá vi tế, đó là căn bản vô minh. Thông thường chúng ta nói khởi tâm động niệm là cành nhánh vô minh, chính là vô minh trên mười hai nhân duyên nói, cái này nói được rất thô. Mười hai nhân duyên là nói sáu cõi luân hồi, nhân duyên trong sáu cõi, “*vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức*

duyên danh sắc”, đây là trong đại tiểu thừa đều nói. Niệm của chúng ta thiện, cũng chính là có phân biệt có chấp trước, hiện ra là sáu cõi. Trong sáu cõi có thiện ác khác nhau, thiện là tùy thuận tánh đức, ác là trái với tánh đức. Trái với tánh đức biến hiện ra hiện tượng thì là bất thiện, hiện tượng gì vậy? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, liền biến thành loại hiện tượng này. Thế Tôn vì chúng ta nói ra mười pháp giới nhân duyên vô lượng, không phải đơn thuần như vậy, trong vô lượng nhân duyên, cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật giúp chúng ta nêu ra, dạy bảo chúng ta việc này phải ghi nhớ, bạn có thể ghi nhớ được, có thể nỗ lực tu hành, bạn ở trong mười pháp giới thì có trí tuệ để chọn lựa.

Pháp giới Phật đầu tiên là nói Phật. cái nhân thứ nhất, Phật là tâm bình đẳng, với pháp tánh tánh đức tương ưng viên mãn, vì sao vậy? Bạn thấy trong pháp tánh không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là thật bình đẳng, cho nên từ ngay chỗ này mà nói, trong kinh đại thừa Phật mới nói đến “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, vì sao vậy? Chỉ cần bạn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bạn chính là Phật, bạn liền trở về tự tánh. Đây là tất cả người vốn có, tâm bình đẳng là bạn vốn có, bao gồm tất cả vọng tâm đều là từ trong tự tánh mà ra, vì sao sanh? Đó chính là một niệm bất giác. Vốn dĩ là bình đẳng, cho nên tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Cái đạo lý này rất sâu, nhưng nó là chân tướng sự thật, chúng ta làm thế nào chứng được? Chứng đắc thì phải tu định. Lại nói với các vị, niệm một câu A Di Đà Phật chính là tu định. Phật ở trong Kinh Đại Tập nói rất hay, một câu sáu chữ hồng danh là “vô thượng thâm diệu thiên”, niệm Phật chính là tham thiên, vì sao vậy? Cái danh hiệu này chính là đức hiệu của tự tánh. Bạn thấy Thế Tôn vì chúng ta nói ra ý nghĩa của danh hiệu này là vô lượng quang, vô lượng thọ, A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, chỉ nói vô lượng, chính là quang vô lượng, thọ vô lượng. Quang là quang minh biến chiếu, là quang minh của trí tuệ, ngày nay chúng ta nói, dùng lời của khoa học hiện này mà nói, nó đại biểu không gian, thọ đại biểu thời gian, cái danh hiệu này là thời gian cùng không gian vô tận, đây là chúng ta dùng lời hiện đại để nói, mọi người dễ hiểu. Phật vì sao không nói không gian, không nói thời gian, vậy thì chúng ta càng dễ hiểu hơn sao? Thời gian cùng không gian là giả, không phải là thật, ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận, nó xếp ở trong bất tương ưng hành pháp. Nhưng ý nghĩa quang và thọ thì không như nhau, gần giống, không phải hoàn toàn như nhau. Quang là gì vậy? Trí tuệ vô lượng. Thọ là gì vậy? Tướng hảo vô lượng. Thế Tôn ở trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện nói “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. Thọ

chính là nói đức tướng, quang chính là nói trí tuệ, nó là danh hiệu của tánh đức, cho nên một câu A Di Đà Phật này, A Di Đà Phật chính là đức hiệu của tự tánh chúng ta, chỉ có loại ý niệm này, chỉ có cái âm thanh này, Phật hiệu cùng tánh đức tương ứng, tương ứng đương nhiên liền cảm thông, cho nên câu Phật hiệu này cũng là sóng động. Hiện tại chúng ta đọc đoạn kinh văn này liền biết được, không luận chúng ta khởi lên một ý niệm gì, đó là sóng động của tâm khởi lên. Cái sóng động này không thể nói thời gian, ý niệm vừa động liền châu biến pháp giới, không thể nói tốc độ. Người thông thường chúng ta đều là nói đến tốc độ, tốc độ của ánh sáng nhanh, một giây 30 vạn cây số, từ mặt trời đến địa cầu hơn tám phút đồng hồ, tốc độ của sóng điện từ cũng gần bằng với tốc độ của ánh sáng, cho nên cái tốc độ này thì quá chậm. Tâm của chúng ta là tự tánh, tự tánh không có tốc độ, ý niệm vừa khởi liền châu biến pháp giới. Phía trước nói “nhất trần phổ châu pháp giới”, hiện tại gọi là xuất sanh, không luận là xuất sanh hình tướng gì (hình tướng là vật chất), không luận xuất sanh hiện tượng tinh thần như thế nào, thấy đều châu biến pháp giới. Vậy chúng ta muốn hỏi, buổi tối chúng ta nằm mộng, trong mộng khởi lên ý niệm có thể cũng là châu biến pháp giới hay sao? Đúng vậy, cũng xuất sanh vô tận, đoạn thứ ba nói hàm dung không hữu, hiện tượng trong mộng cũng là như vậy. Mộng ở trong mộng, các vị đồng tu có cái kinh nghiệm này hay không? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, ở trong mộng lại thấy mộng, trong mộng có mộng, đích thực có người có cái kinh nghiệm này. Ta nằm mộng trong mộng đi ngủ, trong đó lại thấy mộng. Trong cái kinh nghiệm này bạn liền có thể thể hội được ý nghĩa ở trên kinh mà Phật đã nói, trùng trùng vô tận, việc này khoa học không cách gì giải thích. Tôi tin tưởng khoa học gia cũng sẽ nằm mộng, họ không ở trên đây mà nghiên cứu, đây chính là không luận là kiến phần hay là tướng phần, đây là trong Duy Thức Học đã nói Tam Tế Tướng trong A-lại-da. Kiến phần là kiến-văn-giác-tri, hiện tượng tinh thần. A Di Đà Phật, danh từ này là hiện tượng của ánh sáng. Thọ là nói hiện tượng của vật chất, nói ra là tướng phần, thấy đều là châu biến, vô lượng vô biên, vô số vô tận. Thế nhưng bạn phải biết được chân tướng của nó, sát na liền diệt rồi, bởi vì ý niệm của bạn rất nhanh, có niệm nó liền sanh khởi, niệm không còn thì nó diệt mất. Cái niệm đó của bạn có thể duy trì được bao lâu? Việc này phải ghi nhớ, Bồ Tát Di Lạc đã nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Một khảy móng tay đã có 32 ức trăm ngàn niệm, 32 ức nhân trăm ngàn, người Trung Quốc chúng ta gọi là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu, bạn có thể thấy được hay không? Không thấy được, quá nhanh rồi! Một cái chớp mắt của chúng ta còn chậm hơn một niệm. Cứ tính một cái chớp mắt tốc độ nhanh bằng cái khảy, trong một cái chớp

mắt cũng có 320 triệu, nhiều ý niệm đến như vậy, nhiều hình tượng đến như vậy, hình tượng chính là vật chất, cho nên Thế Tôn cùng Bồ Tát Di Lặc vấn đáp rất diệu. Phật hỏi là tâm có sở niệm, trong cái niệm này có mấy cái niệm, có mấy cái tướng, có mấy cái thức, Phật có cách hỏi như vậy. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khay móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi niệm thành hình (Phật hỏi là tướng, ngài không nói tướng hình, tướng chính là hình tướng, vật chất), hình giai hữu thức. Bạn thấy lời đối thoại của Phật Bồ Tát, chúng ta đem hình tướng hợp lại xem thì mọi người càng dễ hiểu, hình tướng là vật chất. Khoa học gia hiện tại cũng rất cừ khôi, phát hiện vật chất không phải là thật, họ nói vật chất là giả, trong không sanh có, thời gian nó tồn tại rất ngắn, đều không nói được tương tợ như trên kinh Phật đã nói. Ngắn đến mức độ nào vậy? Trên kinh Phật nói, hiện tại chúng ta dùng một giây đồng hồ, một giây khay được bốn lần, một giây đồng hồ thì 320 triệu nhân bốn là 1280 triệu, hiện tại dùng giây làm đơn vị thì một giây đồng hồ ở trong đó xuất hiện ra là 1280 triệu ý niệm. Đây là ý niệm vi tế, cho nên Bồ Tát Di Lặc nói cái ý niệm này quá vi tế, không thể chấp trì, bạn không cách gì chấp trì, bạn không cách gì giữ được, nó bỗng chốc liền qua đi. Một ý niệm chính là một hình tướng, chính là một thức, cái thức này chúng ta gọi là A-lại-da, trong Bách Pháp gọi là tám thức 51 tâm sở, 11 cái sắc pháp, 24 cái bất tương ưng, đều ở ngay trong một niệm đầy đủ. Mỗi niệm đầy đủ mà mỗi niệm không như nhau, cho nên chúng ta ở ngay trong thể hội chỉ có thể nói là tương tợ tương tục tương, không phải chân thật tương tục. Chân thật tương tục là hoàn toàn tương đồng, nó không giống nhau, mỗi niệm đều không giống nhau. Việc này không phải là so sánh với người khác, mà là một người chính mình. Chính mình mà còn như vậy, trên cái địa cầu này 67 ức nhân khẩu, quyết định không tìm ra được hai ý niệm hoàn toàn như nhau. Chúng ta từ Phật kinh, cái ý niệm này cũng có thể nói một niệm chính là một pháp giới. Pháp giới là từ trên tướng mà nói, pháp tánh là từ trên thể mà nói, pháp tướng là pháp tánh biến hiện ra, pháp tánh vĩnh hằng bất biến, cái pháp tướng đó thiên biến vạn hóa, vĩnh viễn không dừng mà đang biến, cũng giống như sóng động, nó vĩnh viễn không dừng, nó ở đó đang động. Đến lúc nào không động thì tướng không còn nữa. Hiện tại chúng ta xem truyền hình các vị biết được, trong màn hình của truyền hình là sóng điện đang động, nếu như sóng điện không động thì cái tướng này lập tức không có. Bạn đang xem truyền hình, liên tục xem hai giờ đồng hồ, xem ba giờ đồng hồ, xem mười giờ đồng hồ, nó ở ngay trong đó không hề ngừng bao giờ, nếu như vừa ngừng thì màn hình liền không còn. Mười pháp giới hiện thực của chúng ta y chánh trang nghiêm cũng là như vậy, sóng của tâm chúng ta nếu như dừng lại thì cái hiện tượng này liền không còn. Không có

thì biến thành cái gì? Đại Quang Minh Tạng liền xuất hiện, có kiến tánh hay không? Chúng ta có thể từ một thí dụ thực tế trên để làm chứng minh, nếu như bạn vĩnh viễn không xem thấy tối tăm thì kiến tánh rồi. Tối tăm là cái gì? Đó là vô minh. Vô minh phiền não phá rồi thì tối tăm sẽ không còn, đó là minh tâm kiến tánh. Tâm ở trong định, tâm địa rất thanh tịnh cũng sẽ tạm thời xuất hiện loại hiện tượng này, nó không thể gìn giữ được lâu. Chỗ này giống y như thiền định vậy. Tại vì sao không thể gìn giữ được lâu? Phiền não tập khí hiện hành nó liền sanh ra biến hóa, chính là xuất sanh vô tận sanh ra biến hóa, giống như xả thọ vậy, thì mọi người càng dễ dàng hiểu rõ. Vào lúc này trong tâm không có vui buồn, bình lặng, thân cũng không có khổ vui, gìn giữ ở trong trạng thái này, cái trạng thái này là trạng thái trong định.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vào năm Dân quốc thứ 42, tôi xem thấy Hư Lão Hòa Thượng Niên Phổ rất cảm lòng người, ngài có rất nhiều sự việc kỳ tích không thể nghĩ bàn, đó là thật, không phải là giả. Trên Niên Phổ có ghi chép một sự việc như thế này, vào lúc đón tết, lão hòa thượng ở nơi chòi tranh không ở trong chùa miếu, ở chòi tranh thanh tu, thế nhưng lương thực, rau cải, vẫn là phải nhờ trong tự miếu cung cấp đến, đón tết ngài cũng đi vào tự miếu để lấy một ít gạo, lấy một ít dầu muối, quay trở lại chòi tranh. Tôi nghĩ chòi tranh cách một đoạn xa với tự miếu, thời gian phải là ở vào hoàng hôn, ngài lấy đồ rồi thì quay trở lại chòi tranh, đi được nửa đường thì gặp được hai người xuất gia, cũng là người thường trụ ở trong chùa, xách cái đèn lồng đi ngược lại, xem thấy Hư Lão Hòa Thượng liền nói với ngài: “*Hòa Thượng ơi! vì sao ngài không mang đèn, trời tối đen như thế này rồi?*”. Hư Lão Hòa Thượng vừa nghe lời nói này rồi thì thấy trời lập tức liền tối đen, khi không có người nhắc ngài, thí dụ ngài năm giờ ra khỏi cửa, ngài vĩnh viễn ở trong thời gian của năm giờ đó, ngài không có phân biệt, không có chấp trước, nếu như ngài 12 giờ ra khỏi cửa thì vĩnh viễn chính là 12 giờ ở trạng thái đó, không có động niệm, chân thật Phật nói với chúng ta “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Trời vì sao tối lại? Đến lúc đó nói trời tối rồi thì nó liền tối, trời sáng rồi thì chân thật liền sáng, hiện tại chúng ta ban ngày buổi tối. Hiểu rõ được cái đạo lý này, địa cầu tự chuyển, đối xứng với mặt trời thì là ban ngày, ở phía sau mặt trời thì là buổi tối. Buổi tối chúng ta xem thấy thiên không là tối đen, nếu như bạn phá được vô minh thì buổi tối vẫn là sáng tỏ, đó là ánh sáng của tự tánh không cần có mặt trời, ánh sáng trăng sao mặt trời đều không cần, nó là sáng tỏ, hơn nữa ánh sáng của tự tánh không làm rát mắt, mà rất dễ chịu, không như ánh sáng mặt trời làm rát mắt, ánh sáng của tự tánh như ánh sáng

trắng vậy, thế nhưng ánh sáng rất lớn, nó không làm rát mắt. Từ nơi việc này chúng ta cũng có thể trải nghiệm là ta có kiến tánh hay chưa. Việc này không thể lừa gạt người khác.

Những đại đức vào thời xưa, minh tâm kiến tánh là Thiên Tông, đại khai viên giải là Giáo Hạ, Tịnh Độ tông nói lý nhất tâm bất loạn, tên gọi không như nhau, cảnh giới thì giống nhau. Niệm Phật khi niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đại quang minh tạng liền xuất hiện, đến cảnh giới này vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, họ không phải là Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện, họ sanh cõi Thật Báo. Phải làm thế nào mới có thể khế nhập vào cảnh giới này? Ở trong tất cả pháp không khởi tâm không động niệm thì được. Khởi tâm động niệm là vô minh, không khởi tâm không động niệm thì vô minh bị phá. Chúng ta tuy là chưa chứng đắc, chúng ta tin tưởng Phật ở trong kinh điển dạy bảo chúng ta mỗi câu mỗi chữ đều là lời thành thật, Phật không lừa gạt chúng ta. Gạt người đều là có mục đích, có ý đồ. Phật không những năm xưa ở đời, Phật diệt độ cách với hiện tại chúng ta đã gần 3000 năm rồi, làm gì có lý gì gạt người ở 3000 năm sau, làm gì có loại đạo lý này! Cho nên chúng ta phải có lòng tin, tin tưởng Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không gạt chúng ta, Phật Bồ Tát nói ra đều là lời chân thật. Ngài dạy chúng ta buông xả, buông xả nhất định có chỗ tốt, cái tốt rất lớn, để bạn quay về tự tánh. Trong tự tánh mọi thứ đều viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có, trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, tướng hảo viên mãn, hạnh phúc cứu cánh viên mãn là từ trong tự tánh. Ngoài tâm cầu pháp đều không phải là thật, toàn là huyễn cảnh, ở trên kinh Phật nói “mộng huyễn bào ảnh”, bạn có thể có được hay không? Không thể có được, việc này nhất định phải giác ngộ.

Trong sáu cõi thầy đều là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Sáu cõi là nghiệp lực của chúng ta biến hiện mà có, bạn ở đời quá khứ tạo nhân thiện thì bạn ở trong ba đường thiện hưởng phước, nếu bạn tạo ác nghiệp thì bạn ở ba đường ác chịu khổ báo. Sáu cõi là thế nào vậy? Tiêu nghiệp chướng, ba đường thiện tiêu nghiệp chướng của nghiệp thiện, đều phải tiêu mới được, ba đường ác tiêu nghiệp chướng của nghiệp ác, toàn là tiêu nghiệp chướng. Thế nhưng chúng sanh không hiểu rõ chân tướng sự thật, nghiệp chướng vĩnh viễn không thể tiêu, vì sao vậy? Tiêu nghiệp chướng họ lại tái tạo nghiệp chướng, nếu họ không tạo nghiệp thì nghiệp chướng chẳng phải đã tiêu hết rồi sao? Một mặt đang tiêu một mặt đang tạo, ở trong ba đường thiện một mặt đang tạo một mặt khởi tâm tham luyến, tham ái, tham không được thì oán hận; trong ba đường ác chịu khổ chịu

nạn là tiêu nghiệp chướng của ác nghiệp, thế nhưng họ tiêu nghiệp chướng họ không cam tâm, oán trời trách người, cho nên họ lại tạo ác nghiệp, đây là chân tướng sự thật. Sáu cõi từ nơi đâu mà có? Là từ nơi tự tánh của chúng ta biến hiện ra, không người chế tạo, ở trên kinh Phật nói là do chấp trước của chúng ta mà biến hiện ra, chấp trước không có thì sáu cõi cũng không. Pháp giới bốn thánh là phân biệt biến hiện ra, phân biệt không còn thì pháp giới bốn thánh cũng không. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật là khởi tâm động niệm mà biến hiện ra, không khởi tâm không động niệm thì cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không. Cho nên “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, nó không phải là thật, chỉ có Thường Tịch Quang là thật, vĩnh hằng bất biến, Thường Tịch Quang mới là bản lai diện mục của chính mình.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, ứng hóa ở sáu cõi để tiếp dẫn chúng sanh, để giúp chúng sanh. Thị hiện của các ngài, một trần đều có thể xuất sanh vô tận, huống hồ Phật Bồ Tát đã chứng được tự tánh, “Vọng Tận Hoàn Nguyên” rồi. Cái xuất sanh đó của các ngài là vô tận, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng, tâm chúng sanh nghĩ tưởng thế nào thì các ngài liền thị hiện ra như thế đó. Hãy nhớ là các ngài chính mình không hề khởi tâm động niệm bao giờ, khởi tâm động niệm mà còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước, cho nên các ngài thấy đều không có. Đây gọi là diệu dụng. Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm đem cái cảnh giới này cho là thật, các ngài có thể đến nơi đây của chúng ta thị hiện chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chúng sanh có cảm tự nhiên liền có ứng. Chúng ta học Phật Bồ Tát, cao nhất, đệ nhất thủ pháp để học các ngài, đó chính là học loại tâm trạng đời sống của các ngài. Phàm phu chúng ta luôn là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, các ngài không có, cho nên các ngài được đại tự tại. Chúng ta muốn buông xả nhưng buông không được, nghiệp chướng tập khí quá sâu, không sai. Trong lịch sử, nhiều triệu nhiều đại có người buông bỏ hay không? Có, số người không ít. Chúng ta biết những người này cũng đều là ngay trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp học Phật tích lũy công đức, ở ngay trong một đời thành tựu, chúng ta thấy rất ngưỡng mộ, chúng ta không thể so sánh với các ngài, ngay trong đời quá khứ của chúng ta công phu tu tập không bằng các ngài. Vậy thì chúng ta liền biết được, người, giả định là người, đời đời kiếp kiếp không luận ở nơi cõi nào đều phải giữ gìn không ngừng hướng lên trên thì đúng rồi. Người có thiện nguyện, “thiên tất tương trợ”. Thiên này là cái gì? Chính là chư Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Các ngài tự nhiên tương trợ, cảm ứng. Chúng ta có cái nguyện này, đời đời kiếp kiếp không cầu thứ gì, chỉ cầu

nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chỉ một mục tiêu đơn thuần như vậy thì bạn liền cảm được tất cả chư Phật Bồ Tát thường hay chiếu cố bạn, không có cái nguyện này thì không được, cái nguyện này chính là thân cận thiện tri thức, thân cận Phật Đà.

Trong Tịnh Độ tông, Đại Thế Chí Bồ Tát nói nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí như vậy mà tu thành, ngài đem bí quyết thành công của ngài truyền thụ cho chúng ta, phương pháp niệm Phật là “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Sáu căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, đây là sáu căn. Phạm phu chúng ta sáu căn đều hướng ra bên ngoài, phan duyên hướng ngoại, nhãn phan duyên sắc, nhĩ phan duyên âm thanh, ưa thích thì nhìn nhiều một chút, thích nghe thì nghe nhiều một chút, đó là phan duyên, vậy thì không được, chính là tâm tánh của bạn hướng ra bên ngoài. Tu hành phải làm thế nào? Tu hành chính là không hướng ra bên ngoài nữa, mắt không phan duyên sắc trần, tai không phan duyên thanh trần, không thể nói bạn không khởi tác dụng, mà là khởi tác dụng nhưng mắt nhìn thấy không để ở trong lòng, tai nghe rồi cũng không để ở trong lòng. Sự việc này khó, rất không dễ gì làm được. Tịnh Tông có pháp phương tiện, trong lòng là cái gì? Trong lòng là A Di Đà Phật, không luận bạn xem thấy cái gì, nghe được cái gì, hướng vào bên trong vẫn là A Di Đà Phật, không phải cảnh giới sáu trần bên ngoài, đây gọi là gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục. Bạn thấy, bạn chỉ có một câu A Di Đà Phật, vậy thì thanh tịnh. A Di Đà Phật không phải là nhiệm nghiệp, mà là tịnh nghiệp, tâm của bạn thanh tịnh, phải tịnh niệm, cái tịnh niệm này là bạn không có xen tạp, không có hoài nghi, đây chính là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn, Phật hiệu trong lòng của chúng ta không gián đoạn. Bạn xem thấy “gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”, làm được thì thành công, chỗ này chính là chúng ta thường nói “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”, công phu này liền có lực. Hiện tại người niệm Phật chúng ta phần nhiều là gì? Nửa tin nửa nghi đối với pháp môn này, có thật vậy không? Ai thấy được? Thật có thể vãng sanh, thật có thể giới Cực Lạc hay không? Sự việc này khó. Nếu như họ biết được là thật, họ tự nhiên liền sẽ đem ở đây buông xả, không có lưu luyến đối với thế giới này. Còn có chút lưu luyến đối với thế giới này, nói rõ lòng tin của bạn không đủ đối với thế giới Cực Lạc, nguyện không thiết, bạn còn lưu luyến đối với cái thế giới này.

Cho nên chúng ta tu hành, Bồ Tát làm tấm gương cho chúng ta. Bồ Tát hiện ở thế gian này giúp những chúng sanh khổ nạn này, giúp cho họ quay đầu, làm tấm gương tốt để cho người xem. Tấm gương tốt gì vậy? Buông xả được là

tắm gương tốt, không buông xả được thì không phải tắm gương tốt, làm ra việc này để cho chúng ta xem. Mọi thứ đều buông xả, mỗi lúc buông xả, nơi nơi buông xả, không có thứ nào không thể buông xả. Sở dĩ chúng sanh không thể quay đầu, sở dĩ chúng sanh không thể kiến tánh, nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân chính ngay chỗ này, cho nên Phật Bồ Tát luôn là làm ra thị hiện như vậy để chúng ta hồi phục tánh đức. Tương ứng với tánh đức thì đúng. Ở cái thế gian này, tánh đức cùng với người thế gian này cũng dung hợp thành một thể. Tánh đức là gì? Là luân thường, là đạo đức, cổ thánh tiên hiền chúng ta đã nói 12 chữ là tánh đức gồm “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Nếu như chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, đối mặt với hoặc là thuận cảnh hoặc là nghịch cảnh hoặc là thiện duyên hoặc là ác duyên, đều không rời khỏi tiêu chuẩn của 12 chữ này, vậy thì bạn đúng rồi, đây gọi là chân tu hành. Đây là gì vậy? Đây là pháp nhân thiên. Bạn thấy trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh nói, từ nơi nhân thiên mà nói, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều là nương mười thiện làm nền tảng. Chúng ta ở cõi người trước tiên tu tốt ở cõi người.

Vừa rồi chúng ta nói 12 đức mục, cái gì gọi là hiếu? Chúng ta đối với cha mẹ, trong 12 chữ này, trong mỗi một chữ đều bao hàm Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là hiếu của Phật, là đễ của Phật, là lễ của Phật, là nghĩa của Phật, đó chính là hóa thân Bồ Tát. Trước khi chưa kiến tánh, nhất định phải nắm lấy. Phu tử đã nói “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Ý nghĩa của câu này rất sâu, duyệt là an vui, vui mừng, vui mừng từ chỗ nào vậy? Không phải từ tiền tài, tiền tài không thể mang đến cho bạn vui mừng, cũng không phải làm quan to mà được, bạn làm đến được quan to, làm đến đế vương cũng không thấy được mang đến cho bạn vui mừng. Thế nhưng vui mừng là bảo quý nhất đời người, một con người ở thế gian này hân hoan vui vẻ trải qua ngày tháng, đó là nhiều hạnh phúc, đó là chân thật hạnh phúc. Nhan Hồi nghèo mà vui, hạnh phúc. Do đây có thể biết, niềm vui của ông không có liên quan gì với đời sống vật chất, Nhan Hồi là bản cùng nổi tiếng, đời sống vật chất của ông thường hay có khó khăn, thế nhưng ông từ sáng đến chiều an vui, cho nên an vui phải biết từ nơi nào mà có, an vui là từ “*học nhi thời tập chi*” mà có được. Học cái gì? Học đạo của thánh hiền, học đạo thành Phật, thành Bồ Tát. Tập là cái gì? Dem những gì mà bạn học được áp dụng thật làm ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong hiếu có mười thiện, trong đễ cũng có mười thiện, trong trung cũng có mười thiện, trong tín cũng có mười thiện, phía sau lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình cũng là như vậy. Chỗ này không cần nói tỉ mỉ, chỉ nói đến đây đủ rồi.

Lại nói trong mỗi một chữ đều có mười Ba La Mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí. Trong hiếu đầy đủ. Hiếu là đối với cha mẹ. Trong đễ đầy đủ. “Đễ” là đối với anh em, đối với đồng tuổi, cũng đối với trưởng bối. “Trung” là không luận là với người với việc, phụ trách tận chức. Làm thế nào để phụ trách tận chức? Trong đó cũng đầy đủ mười thiện, cũng đầy đủ mười Ba La Mật. Đây là thật. Thế nhưng hiện tại ở trên thế giới có rất nhiều xung đột, không có người nào có thể điều đình hóa giải, do nguyên nhân gì? Nhân ái hòa bình, những người đó đều là nhân nhân quân tử, bôn ba đến mọi nơi để điều đình hóa giải xung đột, tôi thấy qua những người này rất nhiều, thật nhiệt tâm, thế nhưng luôn là việc trái ngược với nguyện, đôi bên xung đột không tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Nếu như chúng ta nhân ái hòa bình, trong bốn chữ này đều đầy đủ mười thiện, đều đầy đủ mười Ba La Mật, đều đầy đủ Phổ Hiền mười nguyện, tôi tin tưởng nhất định thành công. Cho nên cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy người “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” thì đúng. Nghĩ lại trong đại thừa giáo Phật nói “*Bồ Tát tu hành viên mãn đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh*”, cho nên họ ứng hóa ở mười pháp giới, trong ba cõi sáu đường họ không có chướng ngại, họ có thể đem những việc giáo hóa chúng sanh làm được tròn đầy viên mãn, do nguyên nhân gì? Tám vạn tế hạnh. Ngày nay chúng ta muốn làm, nếu như nói quá huyền quá ảo diệu thì không làm được, chúng ta làm từ chỗ nào? Chúng ta làm từ Đệ Tử Quy, làm từ Thập Thiện Nghiệp, thế nhưng càng quan trọng hơn, chúng ta phải làm từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, vì sao vậy? Giáo dục thánh hiền, nhân quả là hạt nhân, chân thật hiểu được nhân quả thì bạn tu học là thiết thực. Phải từ ngay trong nội tâm mà làm, nếu như không tin sâu giáo dục nhân quả thì chỉ là biểu hiện ở bên ngoài, không phải từ trong nội tâm tự nhiên流露 ra, bên ngoài nhìn thì rất giống, thế nhưng phía sau thì không giống, gặp được thuận cảnh thiện duyên thì họ liền thay đổi. Thuận cảnh làm việc thuận lợi, khi thiện duyên đều là người tốt, mọi người đều tán thán họ, cung đón họ, họ liền quên mất, cho rằng chính mình thật giống như người bên ngoài nói, cho mình là đại thiện, là thánh hiền, “*đĩ thánh hiền tự cư*”, liền xem nhẹ người khác một bậc, vậy thì sai rồi, đây chính là Khổng Tử đã nói “*như hữu Châu công chi tài chi mỹ sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất thủ quán dã*”. Khi mới học rất khiêm tốn, đến khi có được chút thành tựu thì tâm ngạo mạn liền sanh khởi.

Năm xưa khi tôi thận cận lão sư Lý, lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, khi có thành tựu nhỏ, đây là một cửa ải, xưa nay trong và ngoài nước có biết bao nhiêu người đọa lạc ở cái cửa khẩu thành nhỏ này, vừa có thành công nhỏ

người ta vừa tán thán, Phật pháp gọi là vừa cúng dường thì đắc ý quên mình, liền xem thường người khác, thế là liền đọa lạc. Xưa nay trong và ngoài, bạn tử tử mà quán sát xem rất nhiều. Quan trọng nhất là phải nhắc nhở chính mình, chính mình phải nên làm như thế nào? Mỗi mỗi giữ gìn khiêm tốn thì bạn sẽ không đọa lạc, vĩnh viễn biết tôn trọng người khác, không thể tự mãn, không thể tự đại. Phật pháp tu đến đỉnh điểm chứng đắc cứu cánh Phật quả, như thế nào vậy? Bình đẳng, Phật quả cứu cánh là cùng tất cả chúng sanh bình đẳng, bạn nói xem, Phật có xem thường ai, có ý kiến đối với ai? Phật có thể xem thường người hay sao? Phật có thể xem thường súc sanh hay sao? Phật có thể xem thường địa ngục hay sao? Không thể nào, đều bình đẳng, đó mới là chân thật giác ngộ. Tôi cao hơn anh, anh không bằng như tôi, đây là phàm phu, không thể thành được Phật. Nhà Phật gọi cung kính, chúng ta cung kính như thế nào đối với Phật thì là phải cung kính như vậy đối với chúng sanh, đây gọi là học Phật. Cung kính đối với Phật, ở trong nhà thì không cung kính đối với cha mẹ, không cung kính đối với trưởng bối, không cung kính đối với anh em bè bạn là giả học Phật, không học được! Phải đem cái tâm cung kính đó học đối với Phật có thể đối với tất cả người, tất cả chúng sanh, cho đến với cây cối hoa cỏ, vậy thì họ liền có an vui, họ liền có pháp hỉ sung mãn, họ liền sẽ thường sanh tâm hoan hỉ, vì sao vậy? Thời tập chi. Tập là thực tiễn, làm thế nào là chân thật tường tận giác ngộ. Trong một pháp sanh ra tất cả pháp, một là tất cả, trong tất cả pháp chính là một pháp, nhất trần xuất sanh vô tận, vô tận xuất sanh nhất trần, một tức tất cả, tất cả là một, đến lúc nào chúng ta có thể thể hội được, Phật pháp là tâm pháp, “Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”. Cho nên học Phật các vị nhất định phải nên biết, mục tiêu là cầu trí tuệ. Trí tuệ khai rồi thì không còn mê hoặc, phiền não là từ trong mê hoặc mà ra, không còn mê hoặc thì không còn phiền não, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả công phu chúng ta học Phật. Nếu như chúng ta học Phật, phiền não chúng ta không ít, trí tuệ không thêm lớn là chúng ta học Phật không tiến bộ. Nếu như bạn học Phật, phiền não mỗi năm một ít đi, trí tuệ mỗi năm một thêm lớn, bạn làm sao mà không an vui? Trí tuệ hiện tiền, mọi việc đều viên dung, mọi việc đều quán thông, mọi việc đều vô ngại. Chướng ngại từ nơi nào mà đến? Chướng ngại từ phiền não mà ra, từ ngu si mà ra, những đạo lý này không thể không biết, đặc biệt phải mỗi giờ mỗi phút cảnh tỉnh chính mình. Trước khi chúng ta chưa minh tâm kiến tánh thì không thể rời khỏi lão sư. Lão sư là ai? Lão sư là kinh điển, bạn ngày ngày đọc kinh chính là thân cận lão sư, chỉ cần đọc, không nên nghiên cứu, tôi dạy các vị một bí quyết là cung kính kính kính mà đọc thì sẽ khai trí tuệ. Tại vì sao không thể nghiên cứu? Nghiên cứu là vọng tưởng, là có phân biệt chấp

trước, khi đọc kinh còn có phân biệt, còn có vọng tưởng thì bạn đọc uổng công, cho dù bạn có thể đem nó học thuộc, bạn không có thọ dụng chân thật.

Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, đọc kinh, nghe giáo phải giữ lấy ba nguyên tắc. Thứ nhất, không nên chấp trước ngôn ngữ. Đọc kinh văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, khi nghe giảng không chấp trước ngôn thuyết, đọc kinh không chấp trước văn tự, đây là việc thứ nhất. Thứ hai, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ. Thứ ba, không nên nghĩ nghĩa lý trong kinh. Đó gọi là tâm duyên tướng, không nên nghĩ đến nó, lão thật trung thực mà đọc, người xưa nói rất hay “đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, bạn liền giác ngộ rồi, nghe kinh cũng là như vậy. Người lúc trước khó, thành tựu không dễ dàng, tại vì sao? Nghe kinh không cách gì nghe được biến thứ hai, lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe lần thứ hai. Người hiện tại có phước báo, cho nên tôi nói người hiện tại cơ duyên quá thù thắng, nếu như bạn thật dụng công, ngay đời này bạn thật có thể làm Phật. Nếu bạn hiểu được cái bí quyết này, hiểu được cái phương pháp này, bạn thấy hiện tại giảng kinh có đĩa quang, ta có thể nghe mười lần, có thể nghe một trăm lần, có thể nghe một ngàn lần, người xưa làm gì có được cái duyên này! Không nên nghe nhiều, nghe một bộ kinh, nghe từ đầu đến cuối, nghe qua xong một lần, nghe lại lần thứ hai, nếu như bộ kinh này bạn nghe được một ngàn lần thì bạn không thể nào không khai ngộ, vì sao vậy? Nghe qua một ngàn biến thì tâm định lại, định sanh huệ. Đọc kinh cũng là như vậy, cho nên sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu, đến khi bạn khai ngộ tất cả đều thông. Tất cả pháp, bạn xem tường tận rồi, bạn nghe cũng tường tận rồi, vừa tiếp xúc thấy đều thông, nên gọi là “một kinh thông, tất cả kinh thông”, đây là bí quyết. Tại vì sao có thể quán thông tất cả kinh pháp? Chỗ này giảng nói được rất rõ ràng, nhất trần xuất sanh vô tận biến, chỉ cần bạn đem nhất trần này nắm giữ được, khắp pháp giới hư không giới, tất cả pháp bạn liền thấy đều quán thông, nguyên nhân là một cái tự tánh biến, không kiến tánh thì không thể thông. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ, không đọc qua sách, sau khi khai ngộ thì không luận kinh điển gì, bạn đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho bạn nghe, giảng được tường tận thấu đáo, đem kinh giảng được sống động. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni hỏi ngài, ngài không biết chữ, ngài làm sao biết giảng, mà giảng được hay đến như vậy? Ngài nói việc này không có liên quan gì với biết chữ hay không biết chữ, mà có quan hệ với cái gì? Có quan hệ với tâm thanh tịnh. Khi đọc xong một ngàn biến, hoặc giả nghe xong một ngàn biến tâm của họ thanh tịnh rồi, tạp niệm không còn, cho nên nhất định không thể mang tạp niệm học Phật, vậy thì sai rồi. Một bộ kinh, ở vào thời đại hiện tại của chúng ta,

rất nhiều người hỏi tôi bộ kinh nào thì tốt? Bình thường tôi giới thiệu với mọi người kinh Vô Lượng Thọ, nên đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bản hội tập này rất tốt, đọc qua năm loại bản dịch thì quá phiền phức, sẽ đọc tạp, vì vậy bản này tốt, bản này là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, bạn cứ từng lượt từng lượt đọc qua.

Tu hành phải lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, hai câu này phải ghi nhớ thật kỹ. Lấy giới làm thầy vừa rồi mới nói qua, bắt tay vào từ giáo dục nhân quả. Sáu cõi là thật, không phải là giả, nhân quả báo ứng là chân tướng sự thật trong sáu cõi, không thể nào không biết, phải tin tưởng vận mệnh, trong mạng có không cầu tự nhiên sẽ đến, trong mạng không có thì nghĩ phương pháp gì cũng không thể đến được. Cho nên tu hành thật làm, cũng giống như vận động thi đấu vậy, trước tiên phải làm nóng thân, dùng cái gì để làm nóng thân? Dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, dùng Du Tinh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, rất tốt, việc này rất cần thiết. Chính tôi ngay đời này tu học có được lợi ích rất lớn từ nơi đây. Dân quốc thứ 42, năm đó tôi 26 tuổi, tiếp xúc được Phật pháp, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu. Tôi có một người bạn thấy tôi nghiên cứu Phật kinh, anh giới thiệu cho tôi lão cư sĩ Chu Kính Vũ, là một người đồng hương với người bạn tôi. Lão cư sĩ vào lúc đó sắp gần 70 tuổi, tôi mới hai mươi mấy tuổi, vào hàng ông nội. Cuốn sách đầu tiên ông cho tôi xem chính là Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xem rất là thích thú, tôi cảm quyển sách này dường như là hai ba tuần lễ, tôi xem qua từng lượt từng lượt, tôi xem qua 30 lần, xem đến cảm động rơi lệ. Tôi tin tưởng lời của tiên sinh Viên Liễu Phàm đã nói không phải là lời giả dối, ông giáo huấn đối với con cái của ông, không phải ông lưu thông, không phải ông nói cho người khác, lời của ông là nói cho con trai nghe, “bốn gia huấn gia đình”, đặc biệt khiến người cảm động. Trước khi ông chưa tiếp xúc Phật pháp, khi còn trẻ được một đạo trưởng của đạo giáo, Không tiên sinh đoán mạng cho ông, đoán được không sai chút nào. Ông là người niệm Phật, mỗi năm tham gia thi cử thì được hàng thứ mấy, mỗi năm ông được bao nhiêu bổng lộc. Vào lúc đó thi trúng tú tài, quốc gia liền bồi dưỡng ông, đời sống của ông quốc gia sẽ chăm lo, tuy là không nhiều, có thể đủ nuôi cả gia đình, hai mươi năm không sai lệch chút nào, cho nên ông chân thật tin tưởng, mỗi năm tham gia thi cử, nói thi hàng thứ mấy thì thi đúng hàng thứ mấy, cho nên ông không có tạp niệm. Ông nói, tôi còn nghĩ làm gì, có nghĩ cũng nghĩ không được, không tưởng, chi bằng không nghĩ. Có một năm đi đạo đến chùa Thê Hà, thiền sư Vân Cốc là hòa thượng phương trượng, ngài tu thiền, ông cùng với thiền sư Vân Cốc ngồi trong thiền đường ngồi hết ba ngày ba đêm mà

không khởi một vọng niệm nào. Thiền sư Vân Cốc rất bội phục, phàm phu vọng tưởng triền miên, ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm, công phu này thật là cừ khôi nên liền hỏi ông: “*Anh tu như thế nào vậy?*”. Ông nói tôi không có công phu, sở dĩ mà tôi không khởi vọng niệm là vì mạng của tôi đã được định sẵn rồi, không sai một chút nào trong 20 năm. Thiền sư Vân Cốc sau khi nghe rồi cười lên thật to nói rằng, ta tưởng rằng anh là thánh nhân, thì ra anh vẫn là một phàm phu. Sau đó nói với ông đạo lý trong Phật pháp, trong Phật pháp thừa nhận con người có vận mệnh, là thật, không phải là giả, vận mệnh từ nơi đâu mà có? Là do đời trước chính mình tạo ra cho nên nhà Phật nói “muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả báo đời này”, cái quả báo mà ngay đời này ta nhận chịu, nhân là đời trước chính mình tạo ra; “muốn biết quả đời sau, hãy xem nhân đời này tạo”, ta đời sau như thế nào? Những hành vi tạo tác ngay đời này của ta, tư tưởng của ta, lời nói của ta, hành vi của ta, ngay đời này tạo là quả báo của đời sau. Ngay phút giây đó tiên sinh Liễu Phàm liền hiểu ra, thì ra mạng là do chính mình tạo, chính mình tạo thì đương nhiên chính mình có thể thay đổi, thay đổi bằng cách nào? Đoạn ác tu thiện, ông liền thật làm. Cái tâm này mới vừa phát, năm thứ hai tham gia thi cử, thứ hạng liền được thay đổi, Không Tiên sinh đoán ông thi được hạng thứ ba nhưng ông thi được hạng thứ nhất. Bạn thấy một niệm tâm thiện thì vận mạng của ông liền được thay đổi. Không Tiên đoán mạng cho ông, ông không có công danh, cũng chính là đi học trong mạng ông không có công danh. Công danh, dùng lời hiện tại mà nói chính là học vị, ngày trước thi đến cử nhân tương đương với ngày nay là học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ chính là học vị Bác Sĩ. Trong mạng ông không có, ông chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện cầu công danh, ông thi được, cũng thi lấy được Cử Nhân, cũng thi lấy được Tiến sĩ. Trong mạng không có con cái, ông cầu con cái, có được một đứa con trai. Trong mạng chỉ có 53 tuổi, ông không cầu trường thọ, thế nhưng đích thực ông được kéo dài tuổi thọ, ông sống đến 74 tuổi, sống thêm được 21 năm. Đây chính là vận mệnh có, thế nhưng có thể thay đổi, nếu như bạn tạo tội nghiệp, vận mạng của bạn có thể bị rút ngắn, trong mạng của bạn là 80 tuổi, nói không chừng bạn 60 tuổi thì chết rồi, hoặc giả 50 tuổi thì chết rồi, bởi vì bạn tạo ác nghiệp quá nhiều, là một người đoán mạng. Nếu bạn ngày ngày làm việc tốt, thọ mạng của bạn được kéo dài. Đây là chân lý, cho nên người thông thường tin tưởng vận mệnh, tin tưởng vận mệnh là có thể thay đổi, không phải là định số, nó có biến số, phải hiểu được cái đạo lý này.

Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, dạy bảo chúng ta tích công bồi đức, hướng nâng lên trên. Người thế gian không có cái nguyện vọng liễu sanh tử ra

khỏi ba cõi, Phật dạy họ đoạn ác tu thiện, ở trong sáu cõi không đọa vào ba đường ác. Nếu như một ngày nào đó bạn giác ngộ được, sáu cõi là không cứu cánh, phước báo trên trời là lớn, tuổi thọ dài, thế nhưng vẫn là có cùng tận, phước báo hưởng hết rồi, nghiệp báo bất thiện trong đời quá khứ sẽ hiện tiền, bạn vẫn phải đọa lạc, thấy rõ ràng chân tướng sự thật, đây không phải là biện pháp tốt, không phải là biện pháp thỏa đáng. Biện pháp thỏa đáng nhất chính là thoát ly, cho nên Phật gọi sáu cõi là biển khổ, “biển khổ vô biên, quay đầu là bờ”, cái quay đầu này chính là Hoàn Nguyên, vậy mới thật có thể giải quyết vấn đề. Thế nhưng chúng ta nghiệp chướng nặng như vậy, tập khí sâu như vậy, hoàn cảnh hiện tại không tốt, đối với người tu hành của chúng ta mà nói rất là bất lợi, bạn không tìm ra được Tịnh Độ để tu hành. Vào thời quá khứ không có tin tức, giao thông không thuận tiện, tìm một nơi núi sâu không có dấu chân người, ở nơi đó thanh tịnh có thể tu hành. Hiện tại không tìm được, hiện tại giao thông thuận tiện, đường truyền, truyền hình ở trong núi sâu cũng có thể mở xem, những thứ này đều là ô nhiễm bạn, cho nên hoàn cảnh hiện tại tu hành rất khó. Chỉ có một biện pháp, chúng ta ngày ngày đem những gì làm nhiễm ô chúng ta buông bỏ, chúng ta không xem truyền hình, không nghe phát thanh, không xem báo chí, không xem tạp chí, hễ những thứ gì ô nhiễm thì tận lực giảm ít, giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, mỗi ngày đọc kinh nghe kinh. Tôi vừa rồi mới nói phương pháp này, một bộ kinh đọc đi đọc lại, “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Đây là một loại phương pháp, ta đọc kinh hai giờ đồng hồ chính là tu hai giờ đồng hồ, nghe kinh hai giờ đồng hồ là tu hai giờ đồng hồ, không luận là đọc kinh nghe kinh, không khởi vọng niệm là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nghe hiểu rất tốt, nghe không hiểu không hề gì, nghe thêm lần thứ hai, có lúc nghe mười lần, hai mươi lần, chỗ nào không hiểu dần dần hiểu ra, đọc qua một ngàn lần, hai ngàn lần, ba ngàn lần thì hiểu. Đây là thật tu! Sự việc phải biết, việc của bốn phật đương nhiên phải làm, không phải việc của bốn phật thì ít phan duyên, người xưa dạy bảo chúng ta “*nhiều việc không bằng ít việc, việc tốt không bằng không việc*”. Tuyệt đối không vì chính mình. Hiện tại cái thế giới này tai nạn rất nhiều, chúng sanh rất khổ, nếu như là việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta phải nên làm, khi làm không vì chính mình, không có danh lợi ở trong đó, tâm của bạn vẫn là thanh tịnh, vậy thì tốt, vậy thì đối với cầu vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta cũng có thể nâng cao phẩm vị vãng sanh của chúng ta.

Nhất trần làm sao có thể xuất sanh vô tận? Đại sư phía sau có giải thích “vị trần vô tự thể khởi khởi tất y chân”, câu nói này quan trọng. Trần vì sao mà khởi

lên? Phía trước đã nói một niệm bất giác, xuất hiện ra hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần, nương vào cái gì mà đến? Nó là nương chân tâm, nương vào tự tánh mà khởi. “Trần” là pháp tướng, “chân” là pháp tánh, pháp tánh cùng pháp tướng vĩnh viễn không rời nhau. Cũng giống như màn hình ti vi của chúng ta vậy, màn hình là pháp tánh, kênh đài bên trong, kênh đài hiện ra là pháp tướng, pháp tướng sát na sanh diệt, cái đạo lý này chúng ta nên hiểu, màn hình này thì không sanh không diệt, nó tuyệt đối không có hiện tượng sanh diệt, trong đó xuất hiện ra sắc tướng âm thanh, đều là sát na đang thay đổi, không có thể bạn làm sao có thể hiện tướng? Cho nên ở trong đây, chúng ta cần phải biết cái gì là thật cái gì là vọng. Chân vọng vĩnh viễn cùng với nhau, chúng ta phải lấy chân, không nên chấp trước vọng thì đúng, đây chính là Phật Bồ Tát, vọng không ngại chân, chân cũng không ngại vọng. “*Chân như ký cụ hằng sa chúng sanh, y chân khởi dụng diệt phục vạn sai*”, vạn sai là từ hằng sa mà nói, hằng sa là thí dụ như hằng hà sa vậy. Khởi tác dụng đây là chân, chân tánh, trong chân tánh không có bất cứ thứ gì, nó không phải tinh thần, cũng không phải vật chất, năng hiện vật chất, lại năng hiện tinh thần, khi không khởi tâm động niệm thì nó không hiện, cho nên bạn không thể nói nó không có, mà là nó không hiện; khởi tâm động niệm nó hiện tiền, hiện tiền rồi không thể nói nó có. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, nếu biết xem thì xem truyền hình sẽ khai ngộ, không biết xem thì không được. Biết xem là gì? Màn hình là pháp tánh, trong đó bao gồm tất cả sắc tướng là pháp tướng, pháp tướng nương pháp tánh mà hiển hiện ra, tánh tướng là một, tánh tướng không hai, hoặc giả nói tánh là tánh, tướng là tướng, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật nói thế nào cũng đúng, bạn không hiểu rõ nói thế nào cũng sai, cho nên không nên chấp tướng. Không chấp tướng thì thấy tánh, không nên đi tìm tánh, tìm tánh thì là sai, bạn lại khởi lên phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn không tìm được. Bạn không tìm nó thì nó liền hiện tiền. Người xưa dạy chúng ta, chỉ cần trừ đi vọng tưởng, không nên cầu chân, cầu chân lại là cái vọng, vọng trừ đi rồi không cầu chân, chân tự nhiên hiện tiền, đạo lý này chính là như vậy.

Tại vì sao xuất sanh vô tận? Cái sự việc này phải tường tận thì chúng ta không đến nỗi mê hoặc. Xuất sanh vô tận là một hiện tượng tự nhiên, vì sao vậy? Phía trước nói qua ý niệm vô tận, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Không nên nói vô số chúng sanh, chính là nói chúng ta chính mình cá nhân một người, bạn ngay trong một đời này không biết khởi lên bao nhiêu ý niệm, không có hai ý niệm giống như nhau, nhất định không tìm được. Trong một giây đồng hồ có 1280 triệu ý niệm, đây là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, chỉ ở ngay trong một

giây có 1280 triệu ý niệm, không có hai ý niệm giống nhau, cho nên tướng của nó hiện ra, khởi lên tác dụng ngàn vạn sai khác. Nếu như bạn tùy thuận pháp tướng đó là khổ não vô biên. Tùy thuận là bạn ở trong đó khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vậy thì khổ không nói ra lời, vậy thì càng ngày càng phức tạp, cho nên nhất định phải biết quay đầu. Quay đầu chính là không tùy thuận theo nó, chúng ta tùy thuận pháp tánh, pháp tánh vĩnh hằng bất biến, pháp tánh thanh tịnh vô vi, làm sao tùy thuận? Trong hiện tượng học không chấp trước, không phân biệt chính là tùy thuận pháp tánh, có phân biệt chấp trước thì tùy thuận pháp tướng, thì tùy thuận huyễn tướng; không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là tùy thuận tự tánh, vậy thì tốt, cái lý này nhất định phải biết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 39)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 24/05/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ